

Số: 02/BC-MBS-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình quản trị công ty
(Năm 2023)**

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7-8 Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: +84 247304 5688 Fax: +84 24 37262601
- Vốn điều lệ: 3.805.931.180.000 đồng (Hồ sơ thay đổi vốn điều lệ từ 3.805.931.180.000 đồng lên 4.376.699.930.000 đồng đang được UBCKNN xét duyệt theo quy định).
- Mã chứng khoán: MBS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Công ty CP Chứng khoán MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 21/04/2023. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ	21/04/2023	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: - Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028; - Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Kiểm soát; Kết quả hoạt động năm 2022 của MBS; Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 của Ban Kiểm soát; - Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023; - Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022; - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm 2023. - Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2022, phương án sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ, kế hoạch năm 2023. - Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023. - Tờ trình Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán MB. - Tờ trình Thủ lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023. - Tờ trình Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán MB. - Tờ trình Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. - Tờ trình Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

			- Tờ trình Thông qua việc niêm yết các trái phiếu cần phải niêm yết được phát hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nhiệm kỳ 2023-2028.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	03/06/2020	
2	Ông Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	21/04/2023
3	Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2022 21/04/2023	
4	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	03/06/2020	
5	Bà Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	21/04/2023
6	Ông Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	21/04/2023	
7	Ông Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT độc lập	21/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Viết Hải	06	100%	
2	Ông Vũ Thành Trung	02	100%	Miễn nhiệm từ 21/04/2023
3	Ông Phan Phương Anh	06	100%	
4	Bà Nguyễn Minh Hằng	06	100%	
5	Bà Trần Thị Kim Thanh	02	100%	Miễn nhiệm từ 21/04/2023
6	Ông Phạm Xuân Thanh	04	100%	Bổ nhiệm từ 21/04/2023
7	Ông Phạm Thế Anh	04	100%	Bổ nhiệm từ 21/04/2023

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2023 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được giám sát thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.
- HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 21/04/2023.
- Tại các phiên họp định kỳ, HĐQT công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý và bản kế hoạch giai đoạn sau do Ban Tổng giám đốc trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của MBS, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro.

- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ.
- Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban Tổng giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại, MBS có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Ủy ban Nhân sự và lương thưởng, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Đầu tư. Các tiểu ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng tiểu ban do HĐQT ban hành và hỗ trợ cho HĐQT trong các mảng hoạt động được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023):

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/2023/MBS/HĐQT-NQ	09/01/2023	Ban hành Quy trình tổ chức ĐHCĐ của Công ty CP Chứng khoán MB	100%
2	05/2023/MBS/HĐQT-NQ	17/01/2023	Tiếp nhận và giao nhiệm vụ cán bộ	100%
3	06/2023/MBS/HĐQT-NQ	17/01/2023	Điều chuyển và bổ nhiệm cán bộ	100%
4	07/2023/MBS/HĐQT-NQ	27/01/2023	Ban hành Chính sách QTRR năm 2023	80%
5	08/2023/MBS/HĐQT-NQ	01/02/2023	Ban hành Ma trận Phân cấp thẩm quyền Cấp HĐQT	100%
6	09/2023/MBS/HĐQT-NQ	01/02/2023	Thay đổi thành viên của Hội đồng đầu tư	80%
7	12/2023/MBS/HĐQT-QĐ	21/02/2023	Thôi giữ chức vụ cán bộ	100%
8	13/2023/MBS/HĐQT-QĐ	21/02/2023	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm cho cán bộ	100%
9	14/2023/MBS/HĐQT-QĐNS	21/02/2023	Thay đổi Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	100%
10	15/2023/MBS/HĐQT-NQ	10/03/2023	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
11	16/2023/MBS/HĐQT-NQ	27/03/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Deagu - Chi nhánh TP.HCM	100%
12	17/2023/MBS/HĐQT-NQ	27/03/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH Indovina	100%
13	20/2023/MBS/HĐQT-NQ	10/04/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại Dương	100%
14	21/2023/MBS/HĐQT-NQ	10/04/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH Indovina	100%
15	22/2023/MBS/HĐQT-NQ	13/04/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc - CN Hà Nội	100%
16	24/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT	100%
17	25/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Bầu Phó Chủ tịch HĐQT	100%
18	26/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Phân công công tác thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán MB	100%
19	27/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Đầu tư	100%
20	28/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thay đổi thành viên Ban chỉ đạo triển khai chiến lược giai đoạn 2022-2026	100%
21	29/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thay đổi thành viên của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	100%
22	30/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thay đổi thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro	100%
23	31/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thay đổi thành viên của Hội đồng đầu tư	100%
24	32/2023/MBS/HĐQT-NQ	21/04/2023	Thay đổi thành viên của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp HĐQT	100%
25	36/2023/MBS/HĐQT-NQ	20/04/2023	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	37/2023/MBS/HĐQT-NQ	16/05/2023	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Sài Gòn	100%
27	38/2023/MBS/HĐQT-NQ	16/05/2023	Thay đổi địa điểm Chi nhánh Sở Giao dịch 1	100%
28	39/2023/MBS/HĐQT-NQ	19/05/2023	Triển khai thực hiện Phương án phát hành Cổ phiếu trả cổ tức và phát hành Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
29	41/2023/MBS/HĐQT-NQ	26/05/2023	Thiết lập hạn mức vay vốn và bảo lãnh với ngân hàng BIDV	100%
30	42/2023/MBS/HĐQT-NQ	02/06/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	100%
31	43/2023/MBS/HĐQT-NQ	29/05/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành	100%
32	46/2023/MBS/HĐQT-NQ	12/06/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc - CN Hà Nội	100%
33	47/2023/MBS/HĐQT-NQ	26/06/2023	Ban hành Điều lệ CTCP Chứng khoán MB	100%
34	48/2023/MBS/HĐQT-NQ	26/06/2023	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	100%
35	49/2023/MBS/HĐQT-NQ	26/06/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
36	50/2023/MBS/HĐQT-NQ	29/06/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân	100%
37	51/2023/MBS/HĐQT-NQ	06/07/2023	Ban hành Mô hình tổ chức MBS	100%
38	52/2023/MBS/HĐQT-NQ	11/07/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH CTBC	100%
39	53/NQ-MBS-HĐQT	10/07/2023	Khen thưởng đơn vị/cá nhân 6 tháng đầu năm 2023	100%
40	54/NQ-MBS-HĐQT	20/07/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	100%
41	55/NQ-MBS-HĐQT	20/07/2023	Thiết lập hạn mức vay vốn và bảo lãnh với ngân hàng BIDV	100%
42	56/NQ-MBS-HĐQT	20/07/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Xây dựng Việt Nam	100%
43	57/NQ-MBS-HĐQT	10/07/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội	100%
44	58/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu FPT	100%
45	59/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG	100%
46	60/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG	100%
47	61/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB	100%
48	62/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB	100%
49	63/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VHM	100%
50	64/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VNM	100%
51	65/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB	100%
52	66/NQ-MBS-HĐQT	21/07/2023	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE	100%
53	67/NQ-MBS-HĐQT	28/07/2023	Thay đổi giám đốc CN HCM	100%
54	68/NQ-MBS-HĐQT	28/07/2023	Thôi giữ chức vụ kiêm nhiệm GD CN Hồ Chí Minh	100%
55	69/NQ-MBS-HĐQT	28/07/2023	Giao nhiệm vụ cho cán bộ ông Đào Xuân Định	100%
56	70/NQ-MBS-HĐQT	01/08/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
57	71/NQ-MBS-HĐQT	08/08/2023	Bổ nhiệm chính thức bà Phạm Thị Kim Ngân giữ chức vụ GĐTC	100%
58	72/NQ-MBS-HĐQT	18/08/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
59	73/NQ-MBS-HĐQT	21/08/2023	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
60	74/NQ-MBS-HĐQT	16/08/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%
61	75/NQ-MBS-HĐQT	25/08/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	100%
62	76A/2023/MBS/HĐQT-NQ	30/08/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	100%
63	77/NQ-MBS-HĐQT	06/09/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Phương Đông	100%
64	79/NQ-MBS-HĐQT	15/09/2023	Giao nhiệm vụ cho cán bộ anh Nguyễn Xuân Cường - PTGD	100%
65	80/2023/MBS/HĐQT-NQ	28/09/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	100%
66	81/2023/MBS/HĐQT-NQ	11/10/2023	Ban hành Điều lệ CTCP Chứng khoán MB	100%
67	81A/2023/MBS/HĐQT-NQ	18/10/2023	Ban hành Chính sách Quản lý rủi ro CNTT năm 2023	100%
68	82/NQ-MBS-HĐQT	30/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh	100%
69	83/NQ-MBS-HĐQT	30/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP An Bình	100%
70	84/NQ-MBS-HĐQT	30/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu	100%
71	85/NQ-MBS-HĐQT	30/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng SinoPac	100%
72	86/NQ-MBS-HĐQT	31/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
73	87/NQ-MBS-HĐQT	31/10/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	100%
74	88/NQ-MBS-HĐQT	14/11/2023	Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2023	100%
75	89/NQ-MBS-HĐQT	08/12/2023	Triển khai Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ phát triển và xử lý thông tin khách hàng tập đoàn	100%
76	90/NQ-MBS-HĐQT	14/12/2023	Thông qua kết quả phát hành Trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2023	100%
77	91/NQ-MBS-HĐQT	18/12/2023	Ban hành Ma trận Phân cấp thẩm quyền Cấp HĐQT	80%
78	92/NQ-MBS-HĐQT	18/12/2023	Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2023	100%
79	93/NQ-MBS-HĐQT	18/12/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Á Châu	100%
80	94/NQ-MBS-HĐQT	19/12/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh	100%
81	95/NQ-MBS-HĐQT	18/12/2023	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Bảo Việt	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Thạc sỹ
2	Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014/ Miễn nhiệm TV BKS từ 21/04/2023	Thạc sỹ
3	Bà Vũ Thị Hương	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Đại học
4	Bà Lê Thu Trang	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023	Thạc sỹ

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Hoa	6/6	100%	6/6	
2	Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	1/6	100%	1/6	Miễn nhiệm TV BKS từ 21/04/2023
3	Bà Vũ Thị Hương	6/6	100%	6/6	
4	Bà Lê Thu Trang	5/6	100%	5/6	Bỏ nhiệm TVBKS từ 21/4/2023

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Năm 2023, Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông tiếp tục thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt, đúng quy định, cụ thể: Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gồm: Giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu; giám sát hoạt động giao dịch với các bên liên quan; giám sát triển khai hoạt động kinh doanh mới và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Xây dựng cơ chế báo cáo giám sát đối với HĐQT/Tổng giám đốc định kỳ theo tháng/quý. Kịp thời kiến nghị HĐQT/Tổng giám đốc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và giới hạn đầu tư theo quy định của Pháp luật; khuyến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT/Các Ủy ban trực thuộc HĐQT; cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty.
- Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022; Quyết toán báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ.
- Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình kiểm toán nội bộ trong năm 2023 gồm: thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2022, BCTC 6 tháng đầu năm 2023, quyết toán Báo cáo tài chính năm 2022; kiểm toán hoạt động nguồn vốn, hoạt động dịch vụ tài chính, hoạt động khối kinh doanh số và các chương trình rà soát khác theo đề xuất của HĐQT/BKS, ... Đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm toán theo quy định của Pháp luật và thông lệ quốc tế.
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm 2023, cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được cụ thể hóa trong quy chế Quản trị công ty/quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và được thực hiện tốt, cụ thể:

- HĐQT, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- BKS phối hợp với HĐQT chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện các chương trình kiểm toán, giám sát các hoạt động.
- Định kỳ hàng quý, BKS làm việc với Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Tổng giám đốc được ủy quyền về: kết quả giám sát, kiểm toán; công tác khắc phục, chỉnh sửa đề xuất của Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ.
- Định kỳ hàng quý làm việc trực tiếp với các đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 (QTRR/KSTT) nhằm chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng nhận báo cáo trực tiếp từ các đơn vị, cá nhân liên quan và các báo cáo đột xuất khi phát sinh, thực hiện giám sát và đưa ra các khuyến nghị kịp thời với HĐQT/TGĐ.
- Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, TGĐ ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Phan Phương Anh		Thạc sỹ	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022
2	Bà Phùng Thị Thanh Hà		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 05/07/2013
3	Ông Lê Thành Nam		Cử nhân	Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 08/04/2015
4	Ông Nguyễn Xuân Cường		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022; Giao nhiệm vụ Phó TGĐ từ 15/09/2023
5	Ông Lê Văn Tuấn		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Văn Học		Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ KTT từ 10/10/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo “Quản trị Công ty” do Ủy Ban Chứng khoán tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBBA810555		0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	05/2000			Công ty mẹ
2	Lê Viết Hải	005C000009	Chủ tịch HĐQT					Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Thành Trung	005C231981	Phó Chủ tịch HĐQT					Bầu làm TV HĐQT từ 15/4/2016	Phó Chủ tịch HĐQT

								Miễn nhiệm TV HĐQT từ 21/04/2023	
4	Phan Phương Anh	005C00 1144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty					Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022, bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty
5	Trần Thị Kim Thanh	005C44 9997	Thành viên HĐQT độc lập					Bầu làm TV HĐQT độc lập từ 20/04/2018 Miễn nhiệm TV HĐQT độc lập từ 21/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập
6	Nguyễn Minh Hằng	005C00 0702	Thành viên HĐQT					Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Thành viên HĐQT
7	Phạm Xuân Thanh		Thành viên HĐQT					Bầu làm TV HĐQT từ 21/04/2023	Thành viên HĐQT
8	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập					Bầu làm TV HĐQT độc lập từ 21/04/2023	Thành viên HĐQT độc lập
9	Phạm Thị Hoa	005C05 4589	Trưởng Ban kiểm soát					Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Trưởng Ban kiểm soát
10	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	005C29 9699	Thành viên BKS					Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014, Miễn nhiệm TV BKS từ 21/04/2023	Thành viên BKS
11	Vũ Thị Hương		Thành viên BKS					Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Thành viên BKS
12	Lê Thu Trang	005C23 1902, 105C81 0289	Thành viên BKS					Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023	Thành viên BKS
13	Phùng Thị Thanh Hà	005C02 8700	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền					Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền

			công bố thông tin						công bố thông tin
14	Lê Thành Nam	005C59 5666	Phó Tổng Giám đốc					Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015	Phó Tổng Giám đốc
15	Nguyễn Xuân Cường	005C71 1254	Phó Tổng Giám đốc					Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022; Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 15/09/2023	Phó Tổng Giám đốc
16	Lê Văn Tuấn	005C05 4776	Thành viên Ban điều hành					Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019	Thành viên Ban điều hành
17	Nguyễn Kim Chung	005C00 6808	Giám đốc tài chính					Bổ nhiệm Giám đốc tài chính từ 10/04/2021, Miễn nhiệm Giám đốc tài chính từ 17/01/2023	Giám đốc tài chính
18	Phạm Thị Kim Ngân	005C02 8253	Giám đốc tài chính					Giao nhiệm vụ Giám đốc tài chính từ 17/01/2023	Giám đốc tài chính
19	Nguyễn Văn Học	005C09 9298	Kế toán trưởng					Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ 10/10/2017	Kế toán trưởng
20	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội			105281799, SKHĐT TP HN Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018	Tòa nhà MB, Tầng 8, Số 3 Liều Giai, Phường Liều Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	2002			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
21	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas			Giấy phép 74/GPĐC2/KDBH (MSDN: 0107520795), Bộ Tài chính cấp ngày 28/09/2018	Tầng 15 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
22	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)	005C06 6355		Giấy phép 43/GPĐC32/KDBH (MSDN:0102385623) , Bộ tài chính cấp ngày 19/08/2021	Tầng 5-6 Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.	2007			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
23	Công ty cổ phần Quản lý	005C00 6868		Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,	2006			Công ty con của Ngân hàng

	Quỹ đầu tư MB			), UBCKNN cấp ngày 06/11/2009	Quận Đống Đa, Hà Nội.				TMCP Quân đội
24	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit)			Giấy phép 58/GP-NHNN (MSDN:0107349019), NHNN cấp ngày 07/05/2018	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 59/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/6/2021	Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua Hợp đồng cung cấp sản phẩm/dịch vụ và hợp tác tập đoàn giữa Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với MBS.	1
2	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 70/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 19/7/2021	HĐQT phê duyệt, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch mua, bán Chứng Chi Tiền Gửi do Ngân hàng TMCP Quân đội phát hành, phương thức thực hiện giao dịch sơ cấp và thứ cấp. Giao dịch sơ cấp - MBS thực hiện 2 giao dịch mua tổng giá trị 600.000.000.000 đồng - MBS thực hiện 2 giao dịch bán giá trị 600.503.616.510 đồng Giao dịch thứ cấp: - MBS thực hiện 468 giao dịch mua CDs, tổng giá trị mua 61.623.732.558.637 đồng - MBS thực hiện 683 giao dịch bán CDs, tổng giá trị bán 61.629.750.321.724 đồng	2
3	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 90/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/9/2021	HĐQT phê duyệt việc thực hiện giao dịch ngoại tệ, các sản phẩm phái sinh tỷ giá, lãi suất, ký các Hợp đồng giao dịch với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). - Ngày 07/6/2023 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 234.800.000.000 đồng - Ngày 11/12/2023 2023 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 241.900.000.000 đồng.	3
4	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	08/12/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 89/NQ-MBS-HĐQT ngày 08/12/2023	Hội đồng quản trị đồng ý với đề xuất của Ban Điều hành tại Tờ trình số 85/MBS/TTr-BĐH ngày 05/12/2023 về việc “Triển khai Thỏa thuận hợp tác hỗ trợ phát triển và xử	4

							lý thông tin khách hàng tập đoàn" (Thỏa thuận hợp tác).	
5	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107349019; đăng ký lần đầu vào ngày 10/03/2016, sửa đổi, bổ sung lần thứ 06 ngày 01/03/2021.	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 134/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 13/12/2021	HDQT phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng sau giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei: - Hợp đồng Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán. - Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán.	5
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; SỞ KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022	HDQT chấp thuận thông qua Hợp đồng ủy quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	6
7	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; SỞ KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 02/12/2022	HDQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital): - Số lượng CCQ MBBond đầu kì (31/12/2022): 7.839.370,26 CCQ Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2023): 6.000.000 CCQ - Số lượng CCQ đã bán trong kì: 1.839.370,26 CCQ Tương ứng giá trị đã bán: 25.244.866.993	7

Ghi chú: Số giấy NSH (*): số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; SỞ KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022	HDQT chấp thuận thông qua Hợp đồng ủy quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022;	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 02/12/2022	HDQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital):	

			Sở KHĐT HN					- Số lượng CCQ MBBond đầu kì (31/12/2022): 7.839.370,26 CCQ Số lượng CCQ MBBond cuối kì (31/12/2023): 6.000.000 CCQ - Số lượng CCQ đã bán trong kì: 1.839.370,26 CCQ Tương ứng giá trị đã bán: 25.244.866.993	
--	--	--	------------	--	--	--	--	---	--

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2023).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBBA 810555		0100283873	30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020	Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	348.962.212	79,73	Ngân hàng mẹ của MBS
2	Lê Viết Hải	005C00 0009	Chủ tịch HĐQT					766.134	0,18	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 03/06/2020
2.1	Lê Công Sòa	005C05 4590								Bố đẻ ông Lê Viết Hải
2.2	Nguyễn Thị Ngọc									Mẹ đẻ ông Lê Viết Hải
2.3	Vũ Hoàng Yến	005C00 6016								Vợ ông Lê Viết Hải
2.4	Lê Nhật Minh									Con trai ông Lê Viết Hải
2.5	Lê Công Duy									Con trai ông Lê Viết Hải
2.6	Lê Thị Hải Yến	005C05 4085								Em gái ông Lê Viết Hải
2.7	Trần Văn Đức	005C05 5048								Em rể ông Lê Viết Hải
2.8	Vũ Đình Trới									Bố vợ ông Lê Viết Hải
2.9	Hoàng Lan Hương									Mẹ vợ ông Lê Viết Hải
2.10	Ngân hàng TMCP Quân đội							348.962.212	79,73	Ông Lê Viết Hải là TV HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
3	Vũ Thành Trung	005C231981	Phó Chủ tịch HĐQT					24	0,00	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 15/04/2016, Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023
3.1	Vũ Văn Quế	005C212353								Bố đẻ ông Vũ Thành Trung
3.2	Lê Thị Nghìn									Mẹ đẻ ông Vũ Thành Trung
3.3	Vũ Thị Hồng Mai									Chị gái ông Vũ Thành Trung
3.4	Vũ Thị Hồng Liên									Chị gái ông Vũ Thành Trung
3.5	Nguyễn Thị Thu Trang	005C487846								Vợ ông Vũ Thành Trung
3.6	Vũ Nguyễn Hà My									Con gái ông Vũ Thành Trung
3.7	Vũ Nguyễn Đức Trí									Con trai ông Vũ Thành Trung
3.8	Đỗ Thế Vinh									Anh rể ông Vũ Thành Trung
3.9	Hoàng Anh Tú									Anh rể ông Vũ Thành Trung
3.10	Nguyễn Tân Thành									Bố vợ ông Vũ Thành Trung
3.11	Chu Thị Phát									Mẹ vợ ông Vũ Thành Trung
4	Phan Phương Anh	005C001144	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người phụ trách quản trị công ty					0	0	Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022 và Bổ nhiệm TGD, Người phụ trách quản trị công ty từ 08/06/2022, Bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT từ 21/04/2023

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.1	Phan Duy Sơn									Bố đẻ ông Phan Phương Anh
4.2	Trần Thị Phương	005C110953								Mẹ đẻ ông Phan Phương Anh
4.3	Cao Thị Quỳnh Liên									Vợ ông Phan Phương Anh
4.4	Phan Anh Đức									Con trai ông Phan Phương Anh
4.5	Phan Anh Đắc									Con trai ông Phan Phương Anh
4.6	Cao Xuân Tư									Bố vợ ông Phan Phương Anh
4.7	Vũ Thị Thanh									Mẹ vợ ông Phan Phương Anh
4.8	Công ty Cổ phần quản lý Quỹ Đầu Tư MB (MBCapital)									Ông Phan Phương Anh làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
4.9	Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước									Ông Phan Phương Anh làm Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Trần Thị Kim Thanh	005C449997	Thành viên HĐQT độc lập					177.928	0,04	Bầu làm TV HĐQT từ 20/04/2018, Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023
5.1	Đoàn Thị Tứ									Mẹ đẻ bà Trần Thị Kim Thanh
5.2	Nguyễn Văn Ba									Chồng bà Trần Thị Kim Thanh
5.3	Nguyễn Minh Châu									Con gái bà Trần Thị Kim Thanh
5.4	Nguyễn Hưng Nghĩa									Con trai bà Trần Thị Kim Thanh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.5	Trần Mạnh Toàn									Anh trai bà Trần Thị Kim Thanh
5.6	Trần Minh Cần									Chị dâu bà Trần Thị Kim Thanh
5.7	Trần Mạnh Thắng									Em trai bà Trần Thị Kim Thanh
5.8	Phạm Thu Hương									Em dâu bà Trần Thị Kim Thanh
5.9	Trần Ánh Tuyết									Em gái bà Trần Thị Kim Thanh
5.10	Nguyễn Thế Công									Em rể bà Trần Thị Kim Thanh
6	Nguyễn Minh Hằng	005C000702	TV HĐQT					408.961	0,09	Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020
6.1	Nguyễn Văn Lâm									Bố đẻ bà Nguyễn Minh Hằng
6.2	Phan Thị Ty									Mẹ đẻ bà Nguyễn Minh Hằng
6.3	Đặng Chí Trung	005C001316								Chồng bà Nguyễn Minh Hằng
6.4	Đặng Minh Châu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
6.5	Đặng Chí Hiếu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
6.6	Nguyễn Thu Thủy									Em gái bà Nguyễn Minh Hằng
6.7	Lê Nam									Em rể bà Nguyễn Minh Hằng
6.8	Đặng Quế Vinh									Bố chồng bà Nguyễn Minh Hằng
6.9	Lê Thị Hòa									Mẹ chồng bà Nguyễn Minh Hằng
7	Phạm Xuân Thanh		TV HĐQT					0	0	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023
7.1	Phạm Văn Hoàn									Bố đẻ ông Phạm Xuân Thanh
7.2	Phạm Thị Chích									Mẹ đẻ ông Phạm Xuân Thanh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
7.3	Trần Thị Hương Giang									Vợ ông Phạm Xuân Thanh
7.4	Phạm Bảo Chi									Con ông Phạm Xuân Thanh
7.5	Phạm Anh Tú									Con ông Phạm Xuân Thanh
7.6	Phạm Xuân Sơn									Anh trai ông Phạm Xuân Thanh
7.7	Nguyễn Thúy Hằng									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh
7.8	Phạm Thanh Lâm									Anh trai ông Phạm Xuân Thanh
7.9	Đàm Mai Hương									Chị dâu ông Phạm Xuân Thanh
7.10	Đinh Thị Phương Thảo									Mẹ vợ ông Phạm Xuân Thanh
7.11	Trần Ngọc Hiếu									Bố vợ ông Phạm Xuân Thanh
8	Phạm Thế Anh		Thành viên HĐQT độc lập					0	0	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 21/04/2023
8.1	Phạm Văn Được									Cha đẻ ông Phạm Thế Anh
8.2	Nguyễn Thị Mỹ									Mẹ đẻ ông Phạm Thế Anh
8.3	Phạm Anh Tuấn									Em ruột ông Phạm Thế Anh
8.4	Phạm Thị Hằng									Chị ruột ông Phạm Thế Anh
8.5	Đặng Minh Hiệp									Anh rể ông Phạm Thế Anh
8.6	Phạm Lan Anh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
8.7	Phạm Bình Minh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
8.8	Phạm Minh Anh									Con đẻ ông Phạm Thế Anh
9	Phạm Thị Hoa	005C054589	Trưởng BKS					143	0,00	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.1	Phạm Kim Phương									Cha đẻ bà Phạm Thị Hoa
9.2	Nguyễn Thị Tiu									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Hoa
9.3	Phạm Quốc Thảo	005C054615								Em trai bà Phạm Thị Hoa
9.4	Phạm Thị Hường	005C030307								Em gái bà Phạm Thị Hoa
9.5	Phạm Đình Tiểu									Em trai bà Phạm Thị Hoa
9.6	Phan Xuân Ngân	005C099098								Chồng bà Phạm Thị Hoa
9.7	Phan Xuân Tùng									Con trai bà Phạm Thị Hoa
9.8	Phan Hương Trà									Con gái bà Phạm Thị Hoa
9.9	Lê Thị Thanh Tâm	005C028564								Em dâu bà Phạm Thị Hoa
9.10	Hoàng Thị Thanh Thủy	005C028848								Em dâu bà Phạm Thị Hoa
9.11	Phạm Văn Phúc									Em rể bà Phạm Thị Hoa
10	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	005C299699	Thành viên BKS					62	0,00	Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014, miễn nhiệm TV BKS từ 21/04/2023
10.1	Nguyễn Công Tuấn									Bố đẻ Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.2	Nguyễn Thị Hương									Mẹ đẻ Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.3	Hoàng Thế Sơn	005C099886								Chồng Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.4	Hoàng Việt Lâm									Con trai Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.5	Hoàng Minh Hải									Con trai Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.6	Nguyễn Thanh Hào									Chị gái Bà Nguyễn Thị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										Diệp Quỳnh
10.7	Bùi Quang Hòa									Anh rể Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.8	Hoàng Thanh Quang									Bố chồng bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10.9	Nguyễn Thị Hinh									Mẹ chồng bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
11	Vũ Thị Hương	005C053413	Thành viên BKS					70.327	0,02	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017
11.1	Vũ Đức Bồng									Bố đẻ Bà Vũ Thị Hương
11.2	Phan Thị Soan									Mẹ đẻ Bà Vũ Thị Hương
11.3	Phan Văn Duy									Chồng Bà Vũ Thị Hương
11.4	Phan Vũ Minh Phương									Con gái Bà Vũ Thị Hương
11.5	Phan Vũ Minh Anh									Con gái Bà Vũ Thị Hương
11.6	Vũ Thị Thanh Hải									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
11.7	Vũ Thị Hồng									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
11.8	Vũ Đức Huy									Em trai Bà Vũ Thị Hương
11.9	Phạm Văn Toại									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
11.10	Nguyễn Văn Đạt									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
11.11	Phan Văn Bon									Bố chồng bà Vũ Thị Hương
11.12	Trần Thị Vui									Mẹ chồng bà Vũ Thị Hương
12	Lê Thu Trang	005C231502, 105C810289	Thành viên BKS					0	0	Bầu làm TV BKS từ 21/04/2023
12.1	Nguyễn Ngọc Thành	005C368043								Chồng bà Lê Thu Trang

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.2	Nguyễn Lê Ngọc Linh									Con bà Lê Thu Trang
12.3	Lê Như Ngọc									Bố ruột bà Lê Thu Trang
12.4	Nguyễn Thị Oanh	005C063468								Mẹ ruột bà Lê Thu Trang
12.5	Lê Hải Yến	005C028860								Chị ruột bà Lê Thu Trang
12.6	Mai Như Thảo									Anh rể bà Lê Thu Trang
12.7	Trần Thủy Triều	005C025477								Mẹ chồng bà Lê Thu Trang
13	Phùng Thị Thanh Hà	005C028700	Phó Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền công bố thông tin					11	0,00	Giao nhiệm vụ PTGD từ 05/07/2013
13.1	Phùng Xuân Trường									Bố đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.2	Trần Thị Lý									Mẹ đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.3	Nguyễn Đình Long									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.4	Nguyễn Đình Tùng									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.5	Nguyễn Hà Linh Đan									Con gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.6	Phùng Thanh Sơn									Anh trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.7	Trần Thị Hường									Chị dâu Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.8	Phùng Thị Thanh Giang									Em gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
13.9	Nguyễn Đình Sáng									Bố chồng bà Phùng Thị Thanh Hà
13.10	Vũ Thị Liên									Mẹ chồng bà Phùng Thị Thanh Hà

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
14	Lê Thành Nam	005C595666	Phó Tổng Giám đốc					186.589	0,04	Giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc từ 08/04/2015
14.1	Lê Thành Hưng									Bố đẻ Ông Lê Thành Nam
14.2	Nguyễn Thị Nhung									Mẹ đẻ Ông Lê Thành Nam
14.3	Nguyễn Thị Thùy Dương	005C583999								Vợ Ông Lê Thành Nam
14.4	Lê Nguyễn Bình Minh									Con trai Ông Lê Thành Nam
14.5	Lê Nguyễn Anh Quân									Con trai Ông Lê Thành Nam
14.6	Lê Thành Trung									Em trai Ông Lê Thành Nam
14.7	Mùng Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
14.8	Lê Hạnh									Em trai Ông Lê Thành Nam
14.9	Trần Thị Anh									Em dâu Ông Lê Thành Nam
14.10	Lê Trung Dũng									Em trai Ông Lê Thành Nam
14.11	Phạm Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
14.12	Nguyễn Đình Thắng									Bố vợ ông Lê Thành Nam
14.13	Vũ Thị Thân									Mẹ vợ ông Lê Thành Nam
14.14	Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy									Ông Nam là Thành viên HĐQT
14.15	Công ty cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt									Ông Nam là Phó Chủ tịch HĐQT
15	Nguyễn Xuân Cường	005C711254	Phó Tổng Giám đốc					12.264	0,00	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022 ; Giao nhiệm vụ Phó TGD

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										từ 15/09/2023
15.1	Nguyễn Xuân Việt									Bố đẻ ông Nguyễn Xuân Cường
15.2	Phạm Thị Hồng Hạnh	005C353695								Vợ ông Nguyễn Xuân Cường
15.3	Nguyễn Xuân Vĩnh Tuấn									Con ông Nguyễn Xuân Cường
15.4	Nguyễn Phạm Gia Nghi									Con ông Nguyễn Xuân Cường
15.5	Nguyễn Xuân Vĩnh Khánh									Con ông Nguyễn Xuân Cường
15.6	Khuất Thị Hồng									Mẹ vợ ông Nguyễn Xuân Cường
15.7	Nguyễn Thị Thảo Vy									Em ruột ông Nguyễn Xuân Cường
15.8	Nguyễn Kim Quyền									Em rể ông Nguyễn Xuân Cường
16	Lê Văn Tuấn	005C054776	TV Ban Điều hành					457.088	0,10	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019
16.1	Hoàng Thị Thùy Dương	005C359948								Vợ ông Lê Văn Tuấn
16.2	Lê Hoàng Tuấn Minh									Con ông Lê Văn Tuấn
16.3	Lê Hoàng Minh Anh									Con ông Lê Văn Tuấn
16.4	Lê Văn Liên									Bố đẻ ông Lê Văn Tuấn
16.5	Bùi Thị Bộ									Mẹ đẻ ông Lê Văn Tuấn
16.6	Lê Văn Tân									Anh trai ông Lê Văn Tuấn
16.7	Lê Văn Tấn	005C054519								Em trai ông Lê Văn Tuấn

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
16.8	Nguyễn Thị Thảo									Chị dâu ông Lê Văn Tuấn
16.9	Bùi Thị Thai Ngọc									Em dâu ông Lê Văn Tuấn
16.10	Hoàng Văn Long									Bố vợ ông Lê Văn Tuấn
16.11	Trần Thị Thái									Mẹ vợ ông Lê Văn Tuấn
17	Nguyễn Kim Chung	005C006808	Giám đốc tài chính					3.507	0,00	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính từ 10/04/2021, miễn nhiệm Giám đốc tài chính từ 17/01/2023
17.1	Nguyễn Hồng Kiêm									Bố đẻ Bà Nguyễn Kim Chung
17.2	Nguyễn Thị Vĩnh									Mẹ đẻ Bà Nguyễn Kim Chung
17.3	Hoàng Minh Tú	005C007277								Chồng Bà Nguyễn Kim Chung
17.4	Hoàng Minh Ngọc									Con gái Bà Nguyễn Kim Chung
17.5	Hoàng Minh Hương									Con gái Bà Nguyễn Kim Chung
17.6	Nguyễn Thủy Vân	005C056123								Chị gái Bà Nguyễn Kim Chung
17.7	Nguyễn Nam Sơn									Anh trai Bà Nguyễn Kim Chung
17.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	005C002664								Chị gái Bà Nguyễn Kim Chung
17.9	Lê Việt Hòa									Anh rể Bà Nguyễn Kim Chung
17.10	Hoàng Hải Yến									Chị dâu Bà Nguyễn Kim Chung
17.11	Nguyễn Văn Hạnh									Anh rể Bà Nguyễn Kim Chung
17.12	Hoàng Văn Chính									Bố chồng bà Nguyễn Kim Chung
18	Phạm Thị Kim Ngân	005C028253	Giám đốc tài chính					0	0	Giao nhiệm vụ Giám đốc

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										tài chính từ 17/01/2023
18.1	Hoàng Thanh Tuấn	079C101280								Chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
18.2	Hoàng Hà Chi									Con bà Phạm Thị Kim Ngân
18.3	Hoàng Hà An									Con bà Phạm Thị Kim Ngân
18.4	Phạm Trường Thọ									Bố đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân
18.5	Bùi Thị Chinh									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Kim Ngân
18.6	Phạm Ánh Ngân									Em bà Phạm Thị Kim Ngân
18.7	Hoàng Thị Loan									Em dâu bà Phạm Thị Kim Ngân
18.8	Hoàng Kim Tiến									Bố chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
18.9	Phùng Thị Bích Huệ	079C505859								Mẹ chồng bà Phạm Thị Kim Ngân
19	Nguyễn Văn Học	005C099298	Kế toán trưởng					0	0	Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ ngày 10/10/2017
19.1	Phạm Thị Liễu									Mẹ đẻ ông Nguyễn Văn Học
19.2	Bùi Kim Thoa									Vợ ông Nguyễn Văn Học
19.3	Nguyễn Diệu Linh									Con gái ông Nguyễn Văn Học
19.4	Nguyễn Khánh Hân									Con gái ông Nguyễn Văn Học
19.5	Nguyễn Văn Diệu									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
19.6	Nguyễn Xuân Trường									Anh trai ông

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
										Nguyễn Văn Học
19.7	Nguyễn Văn Thang									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
19.8	Nguyễn Thị Nền									Chị gái ông Nguyễn Văn Học
19.9	Nguyễn Thị Mến									Chị gái ông Nguyễn Văn Học
19.10	Bùi Thị Thanh Huyền									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
19.11	Tô Thị Nơ									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
19.12	Nguyễn Văn Sắc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
19.13	Bùi Thị Toan									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
19.14	Tô Văn Phúc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
19.15	Bùi Dũng									Bố vợ ông Nguyễn Văn Học
19.16	Nguyễn Thị Lập									Mẹ vợ ông Nguyễn Văn Học
20	Trần Thị Thanh Huyền	005C009546 026C574561	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ					111.546	0,03	Giao nhiệm vụ Trưởng phòng KTNB từ 17/04/2017
20.1	Hoàng Thị Yên									Mẹ đẻ bà Trần Thị Thanh Huyền
20.2	Bùi Thanh Thủy	005C020888								Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
20.3	Bùi Huyền Nhi									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
20.4	Bùi Vân Hà									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
20.5	Trần Thị Thu Hiền	005C217067								Chị gái bà Trần Thị Thanh Huyền

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
20.6	Đào Văn Hạnh									Anh rể bà Trần Thị Thanh Huyền
20.7	Trần Cao Khang									Em trai bà Trần Thị Thanh Huyền
20.8	Bùi Thị Minh Hằng	005C023211								Em dâu bà Trần Thị Thanh Huyền
20.9	Bùi Văn Văn									Bố chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
20.10	Trần Thị Diễm									Mẹ chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
21	Đỗ Thị Thúy Nga	005C062334 026C203971	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ					0	0	Là CV KTNB từ 27/8/2018
21.1	Đỗ Đình Tinh	12210000709095								Bố đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
21.2	Ninh Thị Mơ	005C464561								Mẹ đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
21.3	Đỗ Khánh Linh	005C464552 0001311293								Em gái bà Đỗ Thị Thúy Nga
21.4	Luyện Ngọc Hùng	005C464560 0001199296								Em rể bà Đỗ Thị Thúy Nga
22	Mai Thị Sen	005C200399	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ					0	0	Là CV KTNB từ 2/1/2019
22.1	Mai Văn Tân									Bố đẻ bà Mai Thị Sen
22.2	My Thị Phương									Mẹ đẻ bà Mai Thị Sen
22.3	Mai Văn Dũng	005C481508								Anh trai bà Mai Thị Sen
22.4	Nguyễn Thị Quỳnh									Chị dâu bà Mai Thị Sen
22.5	Mai Thị Nhung	005C208607								Chị gái bà Mai Thị Sen

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
22.6	Bùi Quang Thái	005C491812								Anh rể bà Mai Thị Sen
23	Vũ Thị Thanh Huyền		CV Phòng KTNB					0	0	Là CV KTNB từ 27/07/2021
23.1	Vũ Đình Khai									Bố đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.2	Lã Thị Quyên									Mẹ đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.3	Nguyễn Thị Phìn									Mẹ chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.4	Nguyễn Văn Thắng									Chồng bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.5	Vũ Thị Xuân									Chị gái bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.6	Phạm Quang Lực									Anh rể bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.7	Vũ Quốc Huy									Anh trai bà Vũ Thị Thanh Huyền
23.8	Đào Thị Giang									Chị dâu bà Vũ Thị Thanh Huyền

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngân hàng mẹ	303.445.402	79,73	348.962.212	79,73	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	666.204	0,18	766.134	0,18	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	654.222	0,17	24	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu. Không còn là người nội bộ từ 21/04/2023.
4	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	241.777	0,06	177.928	0,04	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu. Không còn là người nội bộ từ 21/04/2023.
5	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	355.619	0,09	408.961	0,09	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	125	0,00	143	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
7	Hoàng Thị Thanh Thủy	Em dâu bà Phạm Thị Hoa	2	0,00	0	0,00	Thực hiện bán cổ phiếu
8	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên BKS	55	0,00	62	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu. Không còn là người nội bộ từ 21/04/2023.
9	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	61.155	0,02	70.327	0,02	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	Phùng Thị Thanh Hà	Phó TGD	10	0,00	11	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	Lê Thành Nam	Phó TGD	162.252	0,04	186.589	0,04	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	Nguyễn Xuân Cường	Phó TGD	10.666	0,00	12.264	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	Lê Văn Tuấn	Thành viên BDH	497.777	0,13	457.088	0,10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu.
14	Nguyễn Kim Chung	Giám đốc Tài chính	261.599	0,07	3.507	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu. Không còn là người nội bộ từ 21/04/2023.
15	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng	91.044	0,02	0	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu.
16	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng phòng KTNB	96.998	0,03	111.546	0,03	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
17	Bùi Thanh Thủy	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền	18.547	0,00	0	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu.
18	Mai Văn Dũng	Anh trai bà Mai Thị Sen	2.400	0,00	0	0,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, thực hiện bán cổ phiếu.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG
KHOẢN
MB**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN MB
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN MB,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0106393583
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.03.28
18:07:59+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

